

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HS-ST**
Ngày: 26-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tuất .
2. Ông Đặng Trường Bảo.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Biện Thị Uyển Nhi - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1962, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT: Số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Tổ D, khu phố D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết); Con bà: Lê Thị T1, sinh năm 1934; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.; Vợ: Võ Thị T2, sinh năm 1956; Con: Có 01 người, sinh năm 1986.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đang bị áp dụng biện pháp tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 27/01/2023 cho đến nay.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lo Thị H, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn dân sự:** Công ty trách nhiệm hữu hạn T5. Địa chỉ: 251/7/12 L, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Nguyễn Trí D. Chức vụ: Giám đốc làm đại diện theo pháp luật.

- **Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trí D:** Ông Nguyễn Trí T3, sinh năm 1984; Địa chỉ: 2 L, phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Võ Thị T2, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ D, khu phố D, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người làm chứng:**

+ Lê Minh C, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Bản A, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ Trần Thị Kim L, sinh năm 1976;

+ Pauline Trần, sinh năm 1970;

+ Trần Quang Y, sinh năm 2002;

Cùng nơi cư trú: 9 L, phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1967;

+ Nguyễn Quốc A, sinh năm 2002;

Cùng nơi cư trú: 618/61/59 phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nguyễn Quốc V, sinh năm 1968; nơi cư trú: C C, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phan Hòa B1, sinh năm 1975; nơi cư trú: 9 L, phường D, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị T2 có mặt. Bị đơn dân sự và người làm chứng Lê Minh C vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng còn lại vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là người được Bộ G cấp giấy phép lái xe hạng D số 790997007763, ngày 25 tháng 8 năm 2022. Ông T được công ty TNHH T5 thuê làm lái xe ô tô biển số 51B 231.40 vận chuyển hành khách tham quan du lịch tại các điểm du lịch Đ (tỉnh Lâm Đồng), Đ - T (thuộc huyện T, tỉnh Bình Thuận) từ ngày 24/01/2023 đến ngày 26/01/2023.

Khoảng 14 giờ 25 phút, ngày 26/01/2023 Nguyễn Thanh T lái xe lưu thông trên Quốc lộ E hướng xã Đ, H đi xã L, T, tỉnh Bình Thuận để đưa hành khách đi tham quan Đ - T. Khi xe lưu thông đến đoạn đường thuộc Km171+600m, Quốc lộ E, bản 1, L, Tánh L1, Bình Thuận do chạy không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường ngược chiều và va chạm với xe mô tô không gắn biển số, có số khung RLSBE49050173063 do Hoàng Văn T4, sinh năm 1985 ở thôn B, L, H, Bình Thuận điều khiển chở theo sau là cháu Lo Hoàng Quốc D2, sinh ngày 23/6/2012 và cháu Lo Hoàng Thành D3, sinh ngày 11/7/2017 là con của Hoàng Văn T4 đi ngược chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: Hoàng Văn T4 chết tại chỗ, cháu L2 Hoàng Quốc D2 chết trên đường đi cấp cứu, cháu L2 Hoàng Thành D3 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H cấp cứu và sau đó chuyển đến Bệnh viện N. Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 19/5/2023 thì tử vong. Xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. * Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 106/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân tử vong đối với Hoàng Văn T4: Shock chấn thương nặng không hồi phục do vỡ xương sọ; dập tổ chức nhu mô não; xuất huyết não.* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 105/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết đối với Lo Hoàng Quốc D2: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não.* Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 602/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết đối với Lo Hoàng Thành D3: Viêm não- màng não cấp/tồn thương vỏ não cũ, suy đa tạng; Kết luận khác: Mô bệnh học: Viêm màng tim cấp; viêm phổi cấp; viêm gan cấp; viêm thận cấp.* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 26/01/2023 thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường Quốc lộ 55, thuộc Bản A, L, T, Bình Thuận. Đoạn đường có hai hướng đi chính, hướng thứ nhất đi xã Đ, T; hướng thứ hai đi xã L, H. Đoạn đường cong cua về hướng bên phải theo hướng đi xã L, H đi xã Đ, T. Đoạn đường có chiều rộng 6,5m, phần đường bên trái theo hướng xã L đi xã Đ rộng 3,25m, giữa đoạn đường có một vạch dọc nét liền và nét đứt màu vàng phân chia phần đường xe chạy. Mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, hai bên đường có nhiều cây.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự: 01 là dấu vết chà màu đen; số 02 là đám mảnh vỡ phương tiện; số 03 là đám vết cày mặt đường; số 04 là tử thi nam giới; số 05 là đám vết màu nâu đỏ; số 06 là xe mô tô không biển số, số khung: RLSBE49050173063; số 07 là xe ô tô biển số 51B-231.40.

Xác định điểm mốc và mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: chọn hướng khám nghiệm theo hướng đi từ xã L, H đi hướng xã Đ, T; chọn mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm làm chuẩn.

Mô tả số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: tại mặt đường nhựa phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm phát hiện dấu vết

chà màu đen đặt số 01. Dấu vết 01 liên tục dài 7,2m, rộng nhất 0,2m; có tâm đầu và tâm đuôi cách mép chuẩn lần lượt là 1,2m và 0,5m. Cách tâm đuôi dấu vết 01 là 10,45m là vị trí tâm đám mảnh vỡ phương tiện đặt số 02. Dấu vết 02 nằm rải rác tập trung nhiều tại phần đường bên trái, có kích thước (31x8)m; tâm dấu vết 02 cách mép chuẩn 1,5m; cách tâm đuôi dấu vết 01 là 5,74m theo hướng khám nghiệm là vị trí tâm đầu dấu vết cày mặt đường đặt số 03. Dấu vết số 03 không liên tục chạy dài, kết thúc tại đầu gác chân trước bên trái xe mô tô không biển số, có kích thước dài 21,3m, rộng nhất 0,93m, sâu nhất 0,5cm, tâm đầu và tâm đuôi cách mép chuẩn lần lượt là 0,5m và 1,5m; cách tâm đầu dấu vết 03 là 6,6m hướng vào lề đường là vị trí đầu tử thi nam giới đặt số 04. Tử thi 04 đang ở tư thế nằm ngửa, hai tay và hai chân duỗi dọc theo thân, đầu tử thi quay về hướng mép chuẩn, chân tử thi quay về hướng lề đường bên trái, đầu tử thi cách mép chuẩn 0,6m; cách tâm đầu dấu vết 03 là 12,1m là tâm đám vết màu nâu đỏ, đặt số 05. Dấu vết 05 không rõ hình, màu nâu đỏ, đã khô, có kích thước (30x15)cm; tâm dấu vết 05 cách mép chuẩn 0,63m; tại vị trí đuôi dấu vết 03 là gác chân trước bên trái xe mô tô không rõ biển số, có số khung RLSBE49050173063, đặt số 06. Xe mô tô 06 có đầu xe quay về hướng L, H, đuôi xe quay về hướng Đ, Tánh L1. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn lần lượt là 1,65m và 1,35m, xe trạng thái ngã về bên trái xe; cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 51B-231.40, đặt số 07. Xe ô tô số 07 ở trạng thái đứng, đầu xe quay về hướng Đ, Tánh L1, đuôi xe quay về hướng L, H, trục bánh trước và trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn lần lượt là 3,9m và 4,05m.

Điểm mốc là cột mốc ký hiệu 171/600 đứng bên trái lề đường theo hướng khám nghiệm, cách trục bánh sau bên phải xe mô tô 06 là 3,14m và trục bánh sau bên trái xe ô tô 07 là 14,5m.

Tại lề đường bên phải hướng khám nghiệm là vị trí biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm (201b) cách tâm đầu dấu vết 03 8,9m.

Lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm có rào chắn bằng sắt. Tại hai đầu đoạn đường phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm có 01 gương cầu lồi, phần đường bên phải 01 gương cầu lồi.

* Tại Kết luận giám định số: 137/KL-KTHS, ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Kết luận về đối tượng giám định:

1. Không đủ cơ sở tính tốc độ của xe ô tô biển số 51B-231.40, tại thời điểm xảy ra tai nạn.

2. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-231.40 và xe mô tô không biển số, nằm trước đầu vết cày ký hiệu số (3), thuộc phần đường bên trái, đường Q, theo hướng L - H đi hướng Đ - T.

3. Dấu vết, chiều hướng va chạm giữa xe ô tô biển số 51B-231.40 và xe mô tô không biển số:

Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 51B-231.40: gãy, vỡ, thủng, rách nhựa, trượt xước, mất chất màu bạc, bám dính chất màu đen mặt ngoài cản trước bên trái, có chiều hướng từ trước ra sau; móp lún, biến dạng, bung chốt cố định ốp bảo vệ xung quanh đèn chiếu sáng phía trước, bên trái, có chiều hướng từ trước ra sau; móp lún, biến dạng, mất chất màu xám, bám dính chất màu xanh và màu đen mặt ngoài nắp ca pô bên trái, có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết va chạm trên xe mô tô không biển số: biến dạng toàn bộ bánh xe trước (rách thủng lốp; cong vành, biến dạng vành; gãy nan hoa; gãy võ đùm), các dấu vết có chiều từ ngoài vào tâm trục bánh xe; cong vành, đẩy lệch hai giảm xóc về phía sau; gãy vỡ, mất chất màu xanh, bám dính chất màu bạc mặt ngoài ốp mặt nạ, có chiều từ trước ra sau; gãy vỡ hoàn toàn, rời khỏi vị trí ban đầu (ốp nhựa tay lái và ốp đèn chiếu sáng; đồng hồ công tơ mét (BL: 80).

* Tại bản kết luận giám định số: 138/KL-KTHS, ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

a. Tại thời điểm giám định xe ô tô biển số 51B-231.40:

1. Hệ thống lái thuộc lái có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hệ thống lái hoạt động bình thường, đảm bảo chuyển hướng theo ý muốn của người điều khiển.

2. Hệ thống phanh chính thuộc loại phanh dầu có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hệ thống phanh tay (phanh đỗ) có các cụm chi tiết lắp đặt đúng vị trí, kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hiện tại, hệ thống phanh chính và phanh đỗ của xe ô tô biển số 51B-231.40 hoạt động bình thường.

3. Hệ thống động cơ, hệ thống treo, ly hợp, hộp số, truyền lực các đăng, vi sai, bán trục, bàn đạp ga, bàn đạp ly hợp, cần số được lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng.

Hiện tại, các hệ thống trên của xe ô tô biển số 51B-231.40 hoạt động bình thường.

4. Phát hiện đèn tín hiệu phía trước bên trái đứt dây điện, không hoạt động. Các hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi còn lại hoạt động bình thường.

Dấu vết hư hỏng hiện tại trên các hệ thống đèn tín hiệu phía trước bên trái được hình thành do xe va chạm vào các chướng ngại vật khi xảy ra tai nạn giao thông.

b. Tại thời điểm giám định xe mô tô không biển số:

1. Phát hiện đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và phía sau bên phải, bên trái không có.

Không đủ cơ sở thực nghiệm xác định hiệu lực hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước và phía sau bên phải, bên trái.

2. Hệ thống phanh bánh trước gãy; cong vênh, mất tác dụng khi phanh. Hệ thống phanh bánh sau cong vênh, mất tác dụng khi phanh.

Dấu vết hư hỏng hiện tại trên hệ thống phanh được hình thành do xe va chạm vào các chướng ngại vật khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Hệ thống lái đẩy lệch, mất hiệu lực khi lái.

Dấu vết hư hỏng hiện tại trên hệ thống lái được hình thành do xe va chạm vào các chướng ngại vật khi xảy ra tai nạn giao thông (BL: 82).

* Bản kết luận giám định số: 2011/KL-KTHS, ngày 16/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự (C09B) Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Trích xuất toàn bộ dữ liệu hình ảnh, video lưu trong thiết bị giám sát hành trình gửi giám định ký hiệu A (bao gồm: 6208 (sáu nghìn hai trăm lẻ tám) tập tin video và 4330 (bốn nghìn ba trăm ba mươi) tập tin hình ảnh). Chi tiết dữ liệu trong thiết bị lưu trữ kèm theo Kết luận giám định này.

2. Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung trong các tập tin đã trích xuất được liên quan đến vụ va chạm giao thông nêu tại Mục I.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT – VKSND - TL, ngày 17/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 3 Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án tù: 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến tranh luận, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lo Thị H không yêu cầu về trách nhiệm dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Thanh T được Bộ G cấp giấy phép lái xe hạng D ngày 25 tháng 8 năm 2022 có giá trị đến ngày 25 tháng 8 năm 2027. Bị cáo là người đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô khách 16 chỗ biển số 51B-231.40 và nhận thức rõ về trách nhiệm của người tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo được công ty trách nhiệm hữu hạn T5 ký hợp đồng làm tài xế vận chuyển hành khách tham quan du lịch tại Đ và Đ mẹ Tà Pao ở huyện T, tỉnh Bình Thuận từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 01 năm 2023. Tuy nhiên, trong quá trình lái xe vận chuyển hành khách lưu thông trên Quốc lộ E từ hướng xã Đ, H đi đến xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 26 tháng 01 năm 2023; Khi đi đến Km171+600m, Quốc lộ E thuộc bản 1, xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì Nguyễn Thanh T điều khiển xe chạy không đúng phần đường quy định, không chấp hành theo chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, dẫn đến va chạm với xe mô tô không có biển số do Hoàng Văn T4 điều khiển chở theo cháu L2 Hoàng Quốc D2 và cháu L2 Hoàng Thành D3 chạy ngược chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: Hoàng Văn T4 tử vong tại chỗ, Lo Hoàng Quốc D2 tử vong trên đường đi cấp cứu. Cháu Lo Hoàng Thành D3 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C - Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển điều trị tại Bệnh viện N- Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 19/5/2023 thì tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 106/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân tử vong đối với Hoàng Văn T4: Shock chấn thương nặng không hồi phục do vỡ xương sọ; dập tổ chức nhu mô não; xuất huyết não. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 105/KL-KTHS ngày 06/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết đối với Lo Hoàng Quốc D2: Shock chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương sọ não. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 602/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân chết đối với L3

cũng đã kết luận:- Kết luận nguyên nhân chết:Viêm não- màng não cấp/tổn thương vỏ não cũ, suy đa tạng.- Kết luận khác: Mô bệnh học: Viêm màng tim cấp; viêm phổi cấp; viêm gan cấp; viêm thận cấp.Tại đoạn đường xảy ra tai nạn, đường cong cua nguy hiểm; hai đầu đoạn đường phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm có 01 gương cầu lồi, phần đường bên phải 01 gương cầu lồi; vạch kẻ đường phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường), dạng vạch đơn, nét liền, màu vàng, quy định xe không được lấn làn, không được đè lên vạch. Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Điều 55 Quy chuẩn 41:2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

Tại bản kết luận giám định số: 138/KL-KTHS, ngày 14/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Tại thời điểm giám định xe ô tô biển số 51B-231.40: Hệ thống lái thuộc lái có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng; Hệ thống lái hoạt động bình thường, đảm bảo chuyển hướng theo ý muốn của người điều khiển; Hệ thống phanh chính thuộc loại phanh dầu có trợ lực lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng; Hệ thống phanh tay (phanh đỗ) có các cụm chi tiết lắp đặt đúng vị trí, kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng; Hiện tại, hệ thống phanh chính và phanh đỗ của xe ô tô biển số 51B-231.40 hoạt động bình thường; Hệ thống động cơ, hệ thống treo, ly hợp, hộp số, truyền lực các đăng, vi sai, bán trục, bàn đạp ga, bàn đạp ly hợp, cần số được lắp đặt đầy đủ, đúng vị trí kỹ thuật, không phát hiện hư hỏng. Hiện tại, các hệ thống trên của xe ô tô biển số 51B-231.40 hoạt động bình thường;

Phát hiện đèn tín hiệu phía trước bên trái đứt dây điện, không hoạt động. Các hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi còn lại hoạt động bình thường.

Dấu vết hư hỏng hiện tại trên các hệ thống đèn tín hiệu phía trước bên trái được hình thành do xe va chạm vào các chướng ngại vật khi xảy ra tai nạn giao thông.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô 16 chỗ tham gia giao thông. Xe ô tô biển số 51B -231.40 do Công ty Trách nhiệm hữu hạn T5 giao cho bị cáo điều khiển đảm bảo các điều kiện an toàn khi lưu thông. Tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe ô tô 51B-231.40, bị cáo đã vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của anh Hoàng Văn T4, các cháu L2 Hoàng Quốc D2, Lo Hoàng Thanh D4 và gây thiệt hại về tài sản của công ty TNHH T5 và của anh Hoàng Văn T4. Do đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục đối với bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình và công ty trách nhiệm hữu hạn T5 bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lo Thị H đã có đơn bãi nại, tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cho nên, bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo T phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó cần xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề là phù hợp với quy định tại Điều 54 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng, công ty TNHH T5 và gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng cộng số tiền 500.000.000đồng (Trong đó công ty TNHH T5 đã bồi thường 450.000.000đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lo Thị H không yêu cầu bị cáo T và công ty TNHH T5 phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến trách nhiệm dân sự của bị cáo và bị đơn dân sự là công ty TNHH T5 du lịch trong bản án này nữa.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên do bị cáo đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 260 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 27/01/2023).

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2023). Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở công ty.

Nơi nhận:

THẨM

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận